

Cải cách hành chính

VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ThS. Trịnh Xuân Thắng

Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị khu vực IV

Chúng ta đang đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng một nền hành chính phục vụ, gần dân. Lợi ích của nhân dân chính là tiêu chuẩn, thước đo của cải cách hành chính. Nhân dân ở đây được hiểu là các cá nhân và tổ chức chịu sự quản lý hành chính ở Việt Nam, trong đó không thể không kể đến các doanh nghiệp. Sự phát triển của các doanh nghiệp không chỉ làm giàu cho bản thân những người trực tiếp hoạt động trong doanh nghiệp mà còn làm giàu cho xã hội, đất nước. Chính vì vậy, cải cách hành chính phải tạo thuận lợi, nâng cao tính cạnh tranh cho các doanh nghiệp. Cần Thơ sau 10 năm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đã có nhiều nỗ lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu của phát triển kinh tế của thành phố có vai trò không nhỏ từ những quyết tâm cải cách hành chính. Do đó, đánh giá việc cải cách hành chính vì sự phát triển của doanh nghiệp ở thành phố Cần Thơ đã thực hiện như thế nào, ở mức độ nào là rất cần thiết để có những giải pháp phù hợp tiếp theo nhằm tạo ra bước phát triển mới về mặt kinh tế của thành phố.

1. Vai trò của cải cách hành chính với việc tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp

Cải cách hành chính (CCHC) là tiền đề và động lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chính vì vậy, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định CCHC được coi là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Có thể nói những thành tựu trong phát triển kinh tế của nước ta gắn liền với những thành công của việc đẩy mạnh CCHC “Những thành tựu về phát triển kinh tế khá nhanh và ấn tượng của Việt Nam trong những năm qua có thể được xem là thành quả của chính sách phát triển kinh tế đúng đắn, của quá trình quản lý nhà nước hợp với thông lệ hiện nay và của quá trình CCHC mà Đảng và Nhà nước khởi xướng”¹.

Cải cách hành chính ở nước ta trong thời gian qua được tiến hành đồng bộ trên cả 4 lĩnh vực cải cách thể chế hành chính (đặc biệt là thủ tục hành chính), cải cách bộ máy hành chính, đội ngũ cán bộ công chức và tài chính công. Vai trò của CCHC đối với sự phát triển của doanh nghiệp được thể hiện chủ yếu ở việc làm giảm thời gian và chi phí của doanh nghiệp trong quá trình gia nhập thị trường cũng như tiến hành các hoạt động thương mại. Điều đó sẽ làm tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, nhất là khi chúng ta gia nhập WTO. Cải cách hành chính vì sự phát triển của doanh nghiệp có nghĩa là việc cải cách tất cả các mặt từ thủ tục hành chính, cán bộ công chức, tài chính công... đều hướng tới mục tiêu là giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Nhận diện rõ những yếu tố nào cấu thành nền hành chính

1. Nguyễn Văn Thâm (2009) “Cải cách hành chính ở Việt Nam: Thành tựu và các rào cản hiện nay - VNH3.TB7.756” <http://tainguyenso.vnu.edu.vn/jspui/handle/123456789/6167>

nước ta đang là trở ngại cho sự phát triển của doanh nghiệp cũng như những hướng để cải cách là rất cần thiết. Trong đó, chúng ta có thể thấy rõ hai yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới doanh nghiệp.

Thứ nhất, thủ tục hành chính (TTHC) là yếu tố quyết định đến thời gian và chi phí của doanh nghiệp. Nếu TTHC rườm rà, phức tạp sẽ làm tăng thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, hơn thế nữa, nó còn làm mất cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp vì thị trường đòi hỏi doanh nghiệp phải có những quyết định và hành động nhanh chóng để đáp ứng, nhưng thời gian chờ đợi các TTHC làm cản trở các doanh nghiệp. Nếu thủ TTHC đơn giản, nhanh gọn thì doanh nghiệp tốn ít thời gian và chi phí, từ đó nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong đó, có một số thủ tục liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp như thủ tục cấp giấy phép kinh doanh, đăng ký mã số thuế, con dấu, thủ tục về đất đai... Do vai trò quan trọng của TTHC như vậy, nên không có gì ngạc nhiên khi tất cả các nước trên thế giới hiện nay đều hướng tới việc thực hiện các biện pháp nhằm loại bỏ các qui định pháp luật, các thể chế và TTHC có thể làm tăng chi phí gia nhập thị trường, chi phí tiến hành các hoạt động thương mại của các doanh nghiệp hoạt động trên đất nước mình. Ở Việt Nam, chúng ta đã có những nỗ lực cải cách TTHC, tuy nhiên TTHC ở nước ta vẫn gây trở ngại cho doanh nghiệp và là lĩnh vực cần cải cách mạnh mẽ. Qua các kết quả điều tra, khảo sát do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tiến hành tại các địa phương cho thấy các khó khăn lớn nhất đối với hoạt động của các doanh nghiệp tại địa phương là: vốn, nguồn nhân lực, TTHC, cơ sở hạ tầng, đất đai và thuế. Mặc dù đối với các địa phương khác nhau thì các khó khăn trên cũng khác nhau nhưng tất cả các doanh nghiệp ở các địa phương đều có tiếng nói chung về những khó khăn, vướng mắc của TTHC đối với hoạt động của doanh nghiệp. Có tới trên 75% doanh nghiệp dân doanh tuyên bố sẽ tăng đầu tư phát triển nếu có điều kiện thuận lợi, trong đó có việc TTHC phải được đơn giản hóa. Theo ông Jim Winkler, nguyên Giám đốc Dự án Nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam (VNCI) cho rằng “Nếu giảm đi 40% TTHC thì Việt Nam sẽ tiết kiệm được mức 2,8 - 6,5 tỷ USD/năm”.

Vì vậy, để TTHC tạo thuận lợi cho doanh nghiệp có thể cải cách theo một số hướng sau đây:

Đơn giản hóa các TTHC liên quan đến doanh nghiệp bằng cách cắt giảm những thủ tục không cần thiết hoặc thống nhất một số thủ tục.

Thực hiện mô hình một cửa liên thông, giúp doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần ở nhiều cơ quan khác nhau, từ đó cũng làm giảm thời gian và chi phí của doanh nghiệp.

Quy định rõ thời gian và các khoản phí của từng TTHC với mức thấp nhất có thể.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) cũng ảnh hưởng đến thời gian và chi phí của doanh nghiệp. Nếu CBCC những người trực tiếp làm việc với doanh nghiệp có tác phong, kỹ năng làm việc nhanh chóng, hiệu quả, ý thức trách nhiệm cao, làm đúng bốn phân, chức trách thì các TTHC liên quan đến doanh nghiệp được giải quyết với thời gian ngắn nhất và chi phí ít nhất. Ngược lại, nếu CBCC làm việc không hiệu quả, cộng với việc cố tình kéo dài thời gian giải quyết công việc nhằm những nhiễu, đòi hỏi chi phí “bồi dưỡng” của doanh nghiệp thì doanh nghiệp nếu muốn chi phí ít hơn phải mất nhiều thời gian hoặc muốn thời gian nhanh hơn thì chi phí cao hơn. Như vậy, trong cả hai trường hợp đến làm tăng chi phí của doanh nghiệp vì “thời gian là vàng”, đó cũng là một loại chi phí.

Vì vậy, để hoạt động công vụ của đội ngũ CBCC trong nền hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp có thể cải cách theo một số hướng sau đây:

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBCC để họ có phong cách làm việc hiện đại, nhanh chóng, giải quyết công việc hiệu quả;

Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ cho CBCC cộng với việc tiến hành mạnh mẽ các hoạt động giám sát, đặc biệt là từ phía các doanh nghiệp nhằm đảm bảo cho đội ngũ CBCC biết và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật.

Nếu xét ở khía cạnh các yếu tố cấu thành nền hành chính, thì có hai yếu tố tác động mạnh mẽ nhất đến sự phát triển của doanh nghiệp là TTHC và đội ngũ CBCC. Tuy nhiên, ở những khía cạnh khác, tính hiện đại, chuyên nghiệp của nền hành chính cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Điều đó thể hiện ở một số mặt sau:

Một là, việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng làm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, các doanh nghiệp không cần phải đến các cơ quan công quyền cũng có thể tra cứu để làm một thủ tục nào đó, họ cần có những gì. Thậm chí, việc giải quyết các TTHC qua mạng internet giúp doanh nghiệp không mất chi phí đi lại.

Hai là, việc minh bạch hóa, công khai hóa cũng góp phần làm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Với việc công khai, minh bạch các TTHC, các khoản lệ phí... giúp doanh nghiệp dễ dàng phát hiện ra những đòi hỏi không đúng quy định của đội ngũ CBCC, đồng thời yêu cầu CBCC giải quyết công việc đúng thời gian, không được trễ hẹn làm mất thời gian của doanh nghiệp.

2. Thực trạng CCHC với việc tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp ở TP. Cần Thơ hiện nay

Cũng như nhiều địa phương khác trên cả nước, TP. Cần Thơ đã có nhiều cố gắng trong CCHC nhằm thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp. Cần Thơ cũng đạt được những thành công đáng ghi nhận trong CCHC vì sự phát triển của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về TTHC, Cần Thơ đã có nhiều hoạt động nhằm giảm thời gian và chi phí của doanh nghiệp trong việc tuân thủ các TTHC như:

Thành phố Cần Thơ thực hiện việc đơn giản hóa các TTHC thông qua việc cắt giảm những thủ tục không cần thiết. Trong những năm qua, thành phố đã thực hiện thống kê, rà soát TTHC theo phương án đơn giản hóa TTHC. Qua đó, đã rà soát, công bố lại 1.677 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành và bộ TTHC chung áp dụng tại cấp quận và cấp phường; đến giai đoạn thực thi TTHC còn lại 1.398 TTHC, giảm 279 TTHC so với kết quả công bố giai đoạn rà soát.

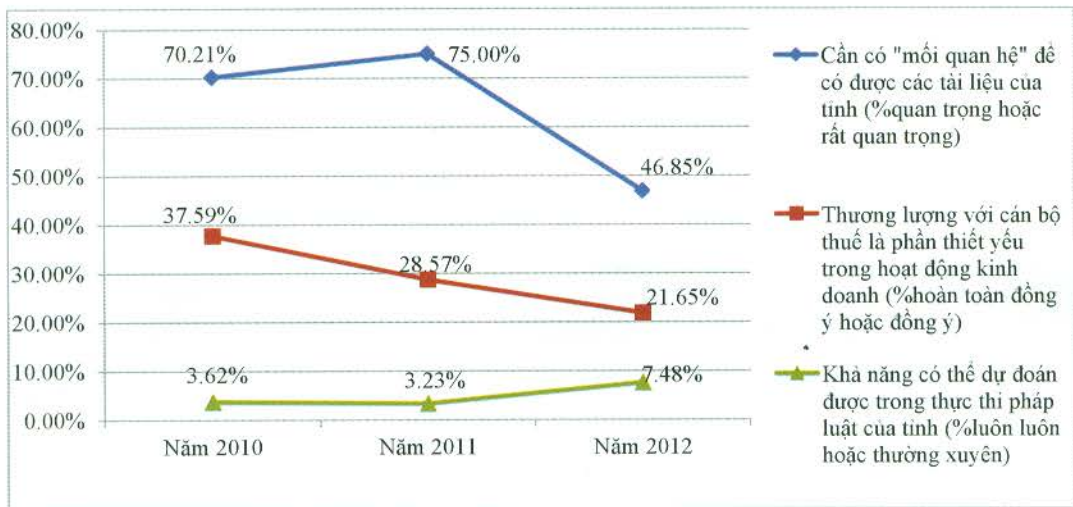
Cần Thơ cũng đẩy mạnh thực hiện mô hình “Một cửa liên thông” về việc cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận Đăng ký mẫu dấu và con dấu (liên thông giữa 03 cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an thành phố và Cục Thuế Cần Thơ) nhằm giảm bớt thời gian và chi phí đi lại của doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp đã tích cực ủng hộ và đồng tình đối với cơ chế này; qua khảo sát của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ, tỉ lệ doanh nghiệp đánh giá tốt, rất tốt đạt đến 97%, chưa tốt 3%, không có đánh giá xấu.

Để đơn giản hóa TTHC, Cần Thơ không chỉ rà soát, cắt bỏ mà còn thống nhất một số TTHC với nhau. Cuối năm 2008, TP. Cần Thơ đã thực hiện việc thống nhất một mã số đăng ký kinh doanh và

đăng ký thuế cho doanh nghiệp (mã số đăng ký kinh doanh vừa là mã số thuế gọi chung là “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế”) theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Đến quý II năm 2010, bắt đầu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, gọi mã số đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là mã số doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp). Việc thống nhất giữa mã số đăng ký kinh doanh và mã số thuế tạo nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và chi phí so với trước đây.

Thứ hai, về đội ngũ CBCC. Chất lượng giải quyết công việc cho đội ngũ CBCC ở Cần Thơ đã được nâng lên. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCC ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của chức danh công chức, tăng hiệu quả và năng suất làm việc. Điều đó, giúp cho việc giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp ngày càng nhanh chóng và đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, thái độ phục vụ của CBCC ngày càng được cải thiện, có nhiều chuyển biến tích cực. Từ đó, đảm bảo doanh nghiệp mất thời gian và chi phí đúng quy định, góp phần nâng cao niềm tin của doanh nghiệp vào cơ quan hành chính nhà nước. Trình độ năng lực và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức được nâng lên thể hiện ở chỗ những việc cần phải thương lượng, có mối quan hệ trước với cán bộ, công chức của các doanh nghiệp liên tục giảm qua các năm. Chúng ta có thể tham khảo bảng số liệu sau:

Chỉ số minh bạch của TP. Cần Thơ năm 2012



Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

Thứ ba, việc công khai, minh bạch trong CCHC, đặc biệt là TTHC được thành phố nghiêm túc thực hiện. Thành phố đã niêm yết, công bố công khai các bộ TTHC và thường xuyên cập nhật các TTHC đã hủy bỏ, sửa đổi, thay thế và ban hành mới. Qua đó, đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin nhanh chóng, dễ dàng và không tốn chi phí; đồng thời, doanh nghiệp không phải đến cơ quan nhà nước để tìm hiểu thông tin, TTHC; rút ngắn thời gian chờ đợi, đã tạo cơ hội cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Thứ tư, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nền hành chính cũng được đẩy mạnh ở TP. Cần Thơ góp phần giảm thời gian và chi phí đi lại cho doanh nghiệp. Từ năm 2010, thành phố đã thực hiện cấp đăng ký kinh doanh qua hệ thống mạng này đối với các hồ sơ doanh nghiệp đăng ký thay đổi.

Nhờ những nỗ lực trong CCHC của thành phố mà chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp ở Cần Thơ liên tục giảm qua các năm, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, CCHC vì sự phát triển của doanh nghiệp ở TP. Cần Thơ cũng còn một số hạn chế như TTHC vẫn còn có những khâu đoạn rườm rà, không cần thiết. Trình độ và năng lực của CBCC dù có được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng trả kết quả trễ vẫn còn tồn tại (Cần Thơ thực hiện mô hình Một cửa liên thông từ cấp phường đến cấp quận trên 4 lĩnh vực: Tư pháp - hộ tịch, địa chính, xây dựng, đăng ký kinh doanh đã thực hiện tại 11 phường của 05 quận: Ô Môn, Bình Thủy, Thốt Nốt, Ninh Kiều và Cái Răng. Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo mô hình này là 13.314 hồ sơ, đã giải quyết 12.311 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hẹn và đúng hẹn 12.070 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,04%; trễ hẹn 241 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1,96%); tình trạng doanh nghiệp cần có quan hệ trước, thương lượng trước với cán bộ, công chức để giải quyết nhanh hơn dù có giảm nhưng chưa chấm dứt hoàn toàn. Chính vì vậy, CCHC vẫn là hướng đi cần phải đẩy mạnh trong thời gian tới nhằm tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp ở TP. Cần Thơ trong thời gian tới.

Chỉ tiêu chi phí thời gian gia nhập thị trường của các doanh nghiệp ở TP. Cần Thơ

Các chỉ tiêu đánh giá	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thời gian đăng ký kinh doanh (ngày)	10	7	7
% DN cần thêm giấy phép kinh doanh khác	6,45%	16,67%	5,26%
Tổng số giấy đăng ký và giấy phép cần thiết để chính thức hoạt động (Giá trị trung vị), kể cả giấy phép được yêu cầu bổ sung từ năm 2010	2,0	1,0	1,02
Thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (Giá trị trung vị)	30	60	60
% DN phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để bắt đầu hoạt động	18,75%	9,09%	7,69%
% DN phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để bắt đầu hoạt động	4,46%	0,00%	3,85%

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

3. Một số phương hướng thúc đẩy việc CCHC vì sự phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới

Thứ nhất, đưa CCHC trở thành một nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố, đặc biệt là những cơ quan có quan hệ trực

Chỉ tiêu chi phí thời gian của TP. Cần Thơ năm 2012

Chỉ tiêu so sánh	Tỉnh, thành	Cần Thơ	Hà Nội	Hải Phòng	Đà Nẵng	TP.HCM
Các cán bộ nhà nước làm việc hiệu quả hơn sau khi thực hiện Cải cách hành chính công (CCHCC) (% Có)		45,24%	15,56%	20,16%	38,05%	28,92%
Số lần đi xin dấu và xin chữ ký của doanh nghiệp giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)		30,16%	14,79%	11,86%	19,47%	24,78%

Thủ tục giấy tờ giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)	50,79%	28,40%	20,16%	47,35%	57,49%
Các loại phí, lệ phí của nhiều thủ tục giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)	22,22%	5,06%	9,49%	15,49%	7,40%

Nguồn: Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, 2012

tiếp với cá nhân, doanh nghiệp. Trong tổng kết tình hình hoạt động hàng năm, hàng quý của các cơ quan, phải gắn với tổng kết công tác CCHC của cơ quan.

Thứ hai, tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, bộ ngành Trung ương, các văn bản chỉ đạo của thành phố về CCHC cho toàn thể cán bộ, công chức của thành phố, đặc biệt là những người phụ trách công tác CCHC. Cần thay đổi tư duy của những người làm công tác CCHC, để họ không đối lập lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của Nhà nước. Những người làm công tác rà soát, loại bỏ những TTHC không cần thiết cần nhận thức rõ lợi ích của doanh nghiệp cũng là lợi ích của Nhà nước. Các doanh nghiệp có tăng khả năng cạnh tranh thì mới tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp có phát triển thì nhà nước mới giàu có được. CCHC là lĩnh vực nhạy cảm vì nó liên quan đến “lợi ích” của chính người làm công tác CCHC, vì vậy việc những cán bộ này thật sự vì sự phát triển chung của thành phố, của đất nước là rất quan trọng để mạnh dạn cắt bỏ những khâu đoạn rườm rà, gây phiền phức cho doanh nghiệp.

Thứ ba, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho CBCC của TP. Cần Thơ. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tin học, kỹ năng, nghiệp vụ hành chính cho CBCC đồng thời tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, về tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên trên địa bàn thành phố, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thứ tư, ứng dụng và đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ

quan hành chính một cách hiệu quả, cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến để tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong giao dịch với cơ quan hành chính. Các cơ quan hành chính đều phải có trang web riêng, có hướng dẫn những TTHC mà cơ quan giải quyết một cách cụ thể, chi tiết. Thành phố cũng cần xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai việc cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng cho Sở, ban, ngành của Thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn. Đồng thời, tổ chức tập huấn sử dụng thiết bị chữ ký số để sớm đưa vào sử dụng.

Thứ năm, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào CCHC. Sự tham gia của doanh nghiệp diễn ra ở nhiều khâu đoạn, trước hết cần lắng nghe, tham khảo ý kiến của các doanh nghiệp về những TTHC không cần thiết nên sớm cắt bỏ của thành phố. Thêm vào đó, doanh nghiệp cần tham gia vào giám sát việc tuân thủ các TTHC của cán bộ, công chức (về quy trình thủ tục, về thời gian, lệ phí...). Thành phố nên có đường dây nóng để những trường hợp CBCC nào những nhiều, phiền hà đến doanh nghiệp thì họ có thể gọi điện báo cáo.

Đây chỉ là những định hướng nhằm nâng cao tính hiệu quả của việc CCHC vì sự phát triển của doanh nghiệp. Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận song để CCHC ở Cần Thơ thực sự góp phần vào việc nâng cao tính cạnh tranh, thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp thì đòi hỏi cả những cơ quan hành chính và từng doanh nghiệp phải tích cực tham gia có trách nhiệm vào công cuộc CCHC trên địa bàn thành phố.

Nghị định 95/2014/NĐ-CP... (Tiếp theo trang 2)

đầu tư trực tiếp, liên doanh, liên kết với các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp của Việt Nam hoặc ủy thác đầu tư. Nhà nước cũng khuyến khích tổ chức, cá nhân vận động các khoản tài trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động KH&CN.

Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN từ ngân sách nhà nước được khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hay khoán chi từng phần, được chủ động sử dụng kinh phí được giao một cách hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu.

Việc mua kết quả nghiên cứu KH&CN được thực hiện khi kết quả nghiên cứu có giá trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, xác định được tiêu chí rõ ràng, minh bạch và định lượng; có tổ chức, cá nhân cam kết sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tổ chức, cá nhân nhận thực hiện nghiên cứu chấp nhận quá trình thẩm định nội dung và kinh phí theo quy định, cam kết tự huy động kinh phí để thực hiện nhiệm vụ KH&CN...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2014.